

K, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hồng Tư
2. Bà Trịnh Hồng Cẩm

Căn cứ vào các điều 212, 213, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, các điều 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **A**, sinh năm 1949. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

- Đồng bị đơn: Ông **B**, sinh năm 1991 và bà **C**, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện K, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn bà C là: Ông **B**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Xẻo Nhào, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 08/10/2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **D**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **E**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông **G**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà **H**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông D, bà E, ông G, bà H là: Bà A, sinh năm 1949. Địa chỉ: Số 126, Khu D, xã E, huyện G, tỉnh Sóc Trăng. Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B và bà C. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B và bà C về việc yêu cầu thanh toán số tiền lãi là 8.910.000 đồng.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A đối với ông B và bà C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông B về việc thanh toán cho bà A số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 21/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/10/2019). Buộc ông B và bà C cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà A số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi là 105.961.500 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là: **1.005.961.500** đồng (một tỷ không trăm lẻ năm triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

2.4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà C phải nộp 42.178.845 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bạc Liêu; bà Sáu được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không được hoàn lại.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
ĐÁ KÝ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Ki;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính